

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

V/v hỗ trợ, khắc phục rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 259/SNN&PTNT-CCKL ngày 22/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo, đề xuất giải pháp khắc phục rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, năm 2020 trên địa bàn tỉnh (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Văn bản số 23/STC-QLNS.TTK ngày 06/01/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1321/SKHĐT-KTĐN ngày 08/01/2021 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 10290/BNN-PCTT ngày 12/12/2017).

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 259/SNN&PTNT-CCKL ngày 22/01/2021 nêu trên: Đồng ý chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (rừng trồng bị thiệt hại) để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai năm 2020 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể:

1.1. Danh sách thống kê, tổng hợp diện tích rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai năm 2020 trên địa bàn tỉnh: Chi tiết theo Văn bản số 259/SNN&PTNT-CCKL ngày 22/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

1.2. Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 10290/BNN-PCTT ngày 12/12/2017 về việc giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (các đối tượng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp (trung tâm nghiên cứu, vườn quốc gia, khu bảo tồn) không thuộc diện được hỗ trợ).

1.3. Diện tích hỗ trợ: Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 05, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ (diện tích rừng trồng bị thiệt hại dưới 30% không thuộc đối tượng được hỗ trợ).

1.4. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Đối với rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai thuộc vùng, lưu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, chỉ đạo Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh sử dụng kinh phí dự phòng được trích tối đa 5% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng thực thu trong năm để thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 70, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Đối với rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai không thuộc vùng, lưu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, tham mưu, bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, Điều 7, Nghị định số 02/2017/CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố để chỉ đạo, hướng dẫn các chủ rừng có rừng trồng bị thiệt hại trên 70% khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh lý rừng theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời có phương án trồng lại rừng trong mùa trồng rừng kế tiếp khi có thời tiết thuận lợi. Riêng đối với diện tích rừng trồng bị thiệt hại từ trên 50 đến 70%, rừng trồng bị thiệt hại từ 30% đến 50% và diện tích rừng trồng bị thiệt hại dưới 30% phải thực hiện ngay phương án trồng dặm trong mùa trồng rừng kế tiếp khi thời tiết thuận lợi, đảm bảo phát huy đầy đủ chức năng bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ đa dạng sinh học và kinh tế của rừng.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của đối tượng, diện tích, loại rừng, số liệu về thời điểm, mức thiệt hại, mức hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị định số 02/2017/CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

(MC23.01.21)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang